

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 19-8-2019
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Ông Nguyễn Hữu Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Thị Trúc
Lâm – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2019/TLPT – HNGĐ ngày 22 tháng 7
năm 2019 về: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 39/2019/HNGĐ-ST ngày 04
tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2019/QĐ-PT ngày
26 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ A, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp X, xã Y,
huyện X, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Việt B, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện X, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964 (Có mặt).

2. Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1957 (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện X, tỉnh Vĩnh Long.

- Do có kháng cáo của: Anh Huỳnh Việt B – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ A trình bày như sau:*

Chị A và anh Huỳnh Việt B kết hôn vào năm 2015, được Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 chung tên Huỳnh Việt Mỹ E, sinh ngày 16/01/2017. Sau đó, chị A phát bệnh lao phải điều trị theo phác đồ tại Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, thành phố Hồ Chí Minh. Do sức khỏe yếu và sợ ảnh hưởng cho con nên chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại ấp X1, xã Y1, huyện X1 và nhờ cha mẹ chồng chăm sóc cháu E. Khi điều trị bớt bệnh, chị xin cha mẹ chồng cho rước cháu E về sinh sống tại nhà ngoại thì cha mẹ chồng không đồng ý và không cho chị thăm con. Đến khi chị điều trị hết bệnh chị về đoàn tụ cùng anh B để chăm sóc con thì cha mẹ chồng không cho và buộc chị phải ly hôn với anh B, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị A yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Việt B.

Về con chung: Chị A yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Việt Mỹ E, sinh ngày 16/01/2017, yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng đến khi cháu E đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

**Tại tờ tường trình ngày 25/01/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Huỳnh Việt B trình bày:*

Anh thống nhất theo lời trình bày của chị A về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung. Tuy nhiên, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh B cho rằng: Khi phát hiện chị A bị bệnh lao, mẹ chị A tự đến rước chị A đi điều trị bệnh, đến khoảng tháng 9/2018 chị A hết bệnh và cùng anh lên thành phố Hồ Chí Minh đi làm nhưng được 03 tháng chị A nghỉ việc và về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Cháu E được anh B và cha mẹ anh B nuôi dưỡng từ khi chị A bị bệnh đến nay. Khoảng 01 hoặc 02 tháng chị A về thăm con một lần, khi về thăm con không ai xua đuổi hoặc ngăn cản chị A. Khi chị A sống tại gia đình chồng, anh B và cha mẹ chồng đều yêu thương chị A. Nhưng do mẹ chị A làm nhiều chuyện quá đáng nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nay chị A yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh B yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Huỳnh Việt Mỹ E, sinh ngày 16/01/2017, hiện cháu E do anh B, ông Huỳnh Văn D, bà Nguyễn Thị C nuôi dưỡng, anh B không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Văn D thống nhất trình bày:* Bà C, ông D là cha mẹ của anh B, từ mùng 6 tết năm 2017 chị về nhà cha mẹ sinh sống cho đến nay. Từ khi A đi, chị A có đến thăm con khoảng 5, 6 lần, ông D, bà C và anh B là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu E. Chi phí nuôi dưỡng cháu E là do B đi làm gửi về. Hiện cháu E đang học Mầm Non tại Trường Như Linh ở ấp X2, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long. Nay ông D, bà C không đồng ý giao cháu E cho chị A nuôi dưỡng. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

**Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 39/2019/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:*

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; khoản 2 Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chị Phạm Thị Mỹ A được ly hôn với anh Huỳnh Việt B.

Về con chung: Buộc anh Huỳnh Việt B, ông Huỳnh Văn D, bà Nguyễn Thị C giao cháu Huỳnh Việt Mỹ E, sinh ngày 16/01/2017 cho chị Phạm Thị Mỹ A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B có quyền tới lui trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Huỳnh Việt B cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Việt Mỹ E mỗi tháng 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu E đủ 18 tuổi.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chia tài sản chung; về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/6/2019 bị đơn Huỳnh Việt B kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Chị A không đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung do chị A đang bị bệnh lao, chị A không có nghề nghiệp ổn định. Anh B có điều kiện nuôi con tốt do anh B có thu nhập ổn định, cha mẹ anh B có thu nhập hàng tháng. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên xử cho anh B được quyền nuôi cháu Huỳnh Việt Mỹ E.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn Phạm Thị Mỹ A yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn Huỳnh Việt B đề nghị sửa án sơ thẩm. Giao cháu E cho anh B được tiếp tục nuôi dưỡng, anh B không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Vị Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến về tính có căn cứ và hợp pháp việc kháng cáo của bị đơn Huỳnh Việt

B; về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm; Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị A và anh B kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2018 chị A và anh B không còn chung sống với nhau. Về quan hệ hôn nhân, cấp sơ thẩm xử cho chị A và anh B được ly hôn, phần này không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Bị đơn Huỳnh Việt B kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Việt Mỹ E, sinh ngày 16/01/2017. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị A và anh B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu E, việc cha mẹ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khi giải quyết ly hôn các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con hoặc Tòa án xử giao con cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng người và phải quan tâm đến quyền và lợi ích mọi mặt của đứa trẻ.

Nhận thấy, chị A và anh B có 01 con chung là cháu Huỳnh Việt Mỹ E, sinh ngày 16/01/2017. Từ khi sinh cháu E do chị A nuôi dưỡng, tuy nhiên đến năm 2018 chị A bị bệnh nên về nhà cha mẹ ruột sinh sống và cháu E được anh B và ông, bà nội cháu là ông Huỳnh Văn D và bà Nguyễn Thị C nuôi dưỡng. Anh B cho rằng chị A không có đủ điều kiện chăm sóc cháu E do chị A bị bệnh lao và không có thu nhập ổn định, trong khi đó anh B đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh có thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy: Trước đây chị A có bị bệnh lao và được điều trị, đến ngày 16/9/2018 đã hoàn thành việc điều trị bệnh, có xác nhận

của Trung tâm y tế Nguyễn Văn Thủ huyện Vũng Liêm thuộc Sở y tế tỉnh Vĩnh Long. Do đó, chị A có đủ sức khỏe chăm sóc, nuôi dưỡng con. Ngoài lời trình bày của anh B thì không có chứng cứ chứng minh chị A không có đủ sức khỏe để chăm sóc con, khi đó, anh B đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh, nếu giao con cho anh B thì anh B không thể trực tiếp nuôi dưỡng mà nhờ ông D bà C nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Huỳnh Việt Mỹ E, sinh ngày 16/01/2017, hiện nay cháu E chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu E cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Từ những phân tích trên nên việc kháng cáo của anh B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu E là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh B và giữ nguyên án sơ thẩm do chị A có đủ điều kiện nuôi con. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Anh B phải chịu án phí phúc thẩm theo khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, chia tài sản chung; nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng; án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Huỳnh Việt B và giữ nguyên bản án số 39/2019/HNGĐ-ST ngày 04/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về con chung: Buộc anh Huỳnh Việt B, ông Huỳnh Văn D, bà Nguyễn Thị C giao cháu Huỳnh Việt Mỹ E, sinh ngày 16/01/2017 cho chị Phạm Thị Mỹ A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Việt B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Việt Mỹ E mỗi tháng 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu E đủ 18 tuổi.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi con không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Huỳnh Việt B phải chịu án phí phúc thẩm 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đồng theo biên lai thu số 0007088 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Anh B đã nộp xong.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân; chia tài sản chung; nghĩa vụ chậm cấp dưỡng; án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tuấn

Huỳnh Thị Kiều Duyên

Nguyễn Thị Tư